

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Số: 123 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tiền Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức tại Văn bản số 2511/GPMT-TMĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Bệnh viện đa khoa Tâm Minh Đức; Văn bản số 215/BVTMĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc giải trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3195/TTr-SNN&MT ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức, địa chỉ số 198A, đường Nguyễn Thị Thập, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức Tiền Giang có địa chỉ số 198A, đường Nguyễn Thị Thập, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

- Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức Tiền Giang.
- Địa điểm hoạt động: số 198A, đường Nguyễn Thị Thập, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1201576733, đăng ký lần đầu

ngày 02/04/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06/05/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang.

d) Mã số thuế: 1201576733.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khám, chữa bệnh.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi cơ sở: diện tích 2.242,5 m².

- Quy mô: cơ sở có tiêu chí tương đương dự án nhóm C (theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) với tổng mức đầu tư là 45.000.000.000 đồng.

- Công suất: 300 giường bệnh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

b) Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

c) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

d) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Minh Đức có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký quyết định cấp phép.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *muen*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Y tế;
- UBND Thành phố Mỹ Tho;
- Công ty TNHH BVĐK Tâm Minh Đức;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên.

4 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *muen*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **123** /GPMT-UBND
ngày **11** tháng **6** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: nước thải sinh hoạt của nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.
- Nguồn số 02: nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh.
- Nguồn số 03: nước thải từ hoạt động giặt giũ (quần áo, chăn, ga, gối,...).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

a) Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước công cộng của thành phố Mỹ Tho trên đường Nguyễn Thị Thập.

a) Vị trí xả nước thải: số 198A, đường Nguyễn Thị Thập, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; tọa độ xả nước thải (VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°): $X(m) = 1147031$; $Y(m) = 564597$.

b) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $350 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Phương thức xả nước thải: tự chảy theo đường ống PVC $\varnothing 114 \text{ mm}$ kết nối với đường ống PVC $\varnothing 300 \text{ mm}$ của hệ thống thoát nước mưa, dẫn thoát nước thải ra cống thoát nước công cộng trên đường Nguyễn Thị Thập.

- Chế độ xả nước thải: liên tục (24/24 giờ).

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 28:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A giá trị $C_{\max}$ (hệ số $K=1$), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5 - 8,5	Không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều	Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30		
3	COD	mg/l	50		
4	TSS	mg/l	50		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		

7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30	97 Nghị định 08/2022/NĐ- CP	định 08/2022/NĐ- CP
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10		
10	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	3.000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của của nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân (Nguồn số 1) → Bể tự hoại → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải → Nguồn tiếp nhận.

- Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh (Nguồn số 2) → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải → Nguồn tiếp nhận.

- Nước thải từ hoạt động giặt giũ (quần áo, chăn, ga, gối,..) (Nguồn số 3) → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải → Nguồn tiếp nhận.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ các nguồn phát sinh (nguồn số 1, nguồn số 2 và nguồn số 3) → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng 1 → Bể Lắng 2 → Bể lọc màng → Hệ thống thoát nước công cộng trên đường Nguyễn Thị Thập.

- Công suất thiết kế: 350 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: EM, Clorine.

c) Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy

định tại Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

đ) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.

- Trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như: máy bơm, máy thổi khí, vật liệu lọc,... Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, nước thải sẽ được tuần hoàn về lại bể điều hòa và lưu chứa nước thải trong các bể xử lý khác như bể thu gom, bể lắng. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được tiếp tục xử lý theo quy trình đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

a) Thời gian vận hành thử nghiệm: từ tháng 7/2025 đến tháng 9/2025.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m³/ngày (24 giờ).

- Vị trí lấy mẫu: sau hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m³/ngày đêm.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, đạt Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 28:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A (K=1)

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30
3	COD	mg/l	50
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5

7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10
10	Tổng coliforms	MPN/ 100ml	3.000
11	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH

c) Tần suất lấy mẫu: thực hiện theo các quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình, thiết bị xử lý nước thải.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 123 /GPMT-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 02: máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1: X(m) = 1147017; Y(m) = 564519;
- Nguồn số 2: X(m) = 1147016; Y(m) = 564593.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

a) Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

b) Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Máy móc thiết bị khi lắp đặt được gia cố bằng bê tông, lắp đệm chống ồn cho các máy có khả năng gây ồn và thường xuyên kiểm tra độ cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại mục A phụ lục này./.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 123 /GPMT-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/năm)
1	Chất thải có chứa tác nhân lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	30.000
2	Dược phẩm gây độc tế bào	Rắn	13 01 03	5
3	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân (như nhiệt kế)	Rắn	13 03 02	100
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	50
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	8
6	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	Rắn	16 01 13	120
7	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	400
8	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Lỏng	19 05 02	4.000
Tổng khối lượng				34.686

b) Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Khối lượng (Kg/năm)
1	Hộp mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	Rắn/Lỏng	08 02 04	75
2	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ hệ thống xử lý nước thải	Bùn	12 06 05	30
3	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Rắn/lỏng	13 01 02	3.000

4	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 01	450
5	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác	Rắn	18 01 04	100
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	15
7	Chất thải có bạc từ quá trình xử lý chất thải phim ảnh	Lỏng	19 01 06	300
Tổng				3.970

c) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: gồm chai lọ thủy tinh; chai nhựa; các vật liệu nhựa; dược phẩm không thành phần gây độc tế bào; dây truyền, bơm tiêm không dính máu; chất thải hoạt động văn phòng (bìa catton, giấy, túi đựng phim...): khối lượng phát sinh khoảng: 76.650 kg/năm;

c) Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 456 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

a) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: các thùng chứa loại 30 - 120 lít có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại.

- Kho lưu chứa:

+ Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại được bố trí 2 kho riêng biệt;

+ Kho chứa chất thải y tế nguy hại lây nhiễm: 9 m²;

+ Kho chứa chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm: 6 m².

Kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: các thùng chứa loại 60 - 120 lít có nắp đậy, dán nhãn phân loại.

- Khu vực lưu chứa: diện tích khu vực lưu chứa: 12 m².

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đảm bảo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ

Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: các thùng chứa loại 20-120 lít có nắp đậy.
- Khu vực lưu chứa: diện tích 12 m².

d) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

- Thiết bị lưu chứa: thùng có nắp đậy.
- Khu vực lưu chứa: Bố trí chung với kho lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm.

+ Diện tích khu vực lưu chứa: 6 m²;

+ Thiết kế, cấu tạo: kho lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Sự cố cháy nổ: thực hiện theo quy định của Pháp luật về Phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường./.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **123** /GPMT-UBND
ngày **11** tháng **6** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
2. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.
4. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
5. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, an toàn sự cố, phòng cháy chữa cháy,.../.

